TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 202/2018/HC-PT
Ngày 30/5/2018
V/v khởi kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Th2 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Mạnh Hùng;

Ông Phùng Hải Hiệp.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2018/TLPT-HC ngày 05 tháng 01 năm 2018 về việc "Khởi kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai". Do Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2017/HCST ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh bị kháng cáo của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị B.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2984/2018/QĐ-PT ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1930. Địa chỉ: khối 6, thị trấn Tây S, huyện Hương S, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở: Số nhà 15, ngõ 242, tổ dân phố 2, phường Hà Huy T, Th2 phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

Trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Võ Quốc Hoàng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

2. Người bị kiện:

- UBND huyện Hương S, tỉnh Hà Tĩnh; đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Bình Th , chức vụ : Phó Chủ tịch UBND huyện Hương S (Theo Giấy ủy số 02/UBND-UQ ngày 28/3/2018), có mặt.

- Chủ tịch UBND huyện Hương S, tỉnh Hà Tĩnh. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Bình Th, chức vụ: Phó Chủ tịch. Có mặt.

3. **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- UBND thị trấn Tây S, huyện Hương S. Đại diện theo p háp luật: Ông Nguyễn Kim H, chức vụ: Chủ tịch. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hoài An, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND (Theo Giấy ủy số 02/UBND-UQ ngày 28/5/2018), có mặt.

- Chủ tịch UBND thị trấn Tây S, huyện Hương S. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hoài A, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND; có mặt.

- Ông Phan Trọng Th1, sinh năm: 1934. Địa chỉ: khối 6, thị trấn Tây S, huyện Hương S, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở: Tổ dân phố 2, phường Hà Huy T, Th2 phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị B:

Từ năm 1958 đến năm 1971, bà Nguyễn Thị B cùng chồng là ông Phan Trọng Th2 làm việc tại Lâm trường Trung ương đóng trên địa bàn huyện Hương S và được Lâm trường cấp cho một thửa đất có tứ cận : Phía Đông giáp đất ông Phú, phía Tây giáp đất ông Th1, phía Nam giáp đất anh Nam , phía Bắc giáp suối. Năm 2008, bà B được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Hương S cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSD đất) số AK 176338 với diện tích 944m^2. Năm 2010, khi đo đạc lại bản đồ, thửa đất bà B sử dụng trên thực tế có diện tích 994m^2. Năm 2011, gia đình bà B và ông Th1 đã thống nhất thỏa thuận mở lối ngõ vào nhà ông Th1 rộng 03m. Theo Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 18/12/2013, UBND huyện Hương S đã cấp GNNQSD đất số BT 054615 cho hộ gia đình bà B với diện tích 944,2m^2, trong đó lối đi vào ngõ nhà ông Th1 rộng 3,5m. Cho rằng, diện tích gia đình hiện đang sử dụng là một thửa thống nhất có diện tích 2.750m^2, có tứ cận cụ thể như trên và lối đi vào ngõ ông Th1 rộng 03m chứ không phải 3,5m như trong GCNQSD đất thể hiện, bà B đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Hương S.

Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 5041/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND huyện Hương S chấp nhận một phần nội dung bà B khiếu nại về việc điều chỉnh chiều rộng lối ngõ vào nhà ông Th1 là 3m; không chấp nhận nội dung khiếu nại về việc lập hồ sơ cấp GCNQSD đất cho gia đình bà B đối với thửa đất thứ nhất và thửa đất thứ ba tại khối 6, thị trấn Tây S theo yêu cầu của bà (riêng thửa đất thứ hai, gia đình bà B chưa đủ điều kiện khiếu nại).

Ý kiến của người bị kiện: Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 5041/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Hương S về thủ

tục, trình tự tuân thủ đúng quy định của Luật khiếu nại. Về nội dung: Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 UBND huyện Hương S thu hồi GCNQSD đất, cấp đổi GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình và cá nhân là đúng quy định. Quyết định này điều chỉnh chung cho 34 hộ gia đình, cá nhân thường trú tại khối 6, thị trấn Tây S, huyện Hương S trong đó có hộ gia đình bà Nguyễn Thị B. Tại Quyết định số 2652/QĐ-UBND, hộ gia đình bà B được cấp GCNQSD đất diện tích là 944,2m^2 (do một phần diện tích Nhà nước thu hồi năm 2003 để làm đường lên nhà máy nước); có sự sai sót về chiều rộng lối ngõ vào nhà ông Th1 và đã được điều chỉnh tại Quyết định số 5041/QĐ-UBND đã chấp nhận một phần yêu cầu của bà B điều chỉnh chiều rộng lối ngõ vào nhà ông Th1 là 03m. Bà B yêu cầu phải chấp nhận các nội dung bà khiếu nại nhưng không cung cấp được c ác tài liệu để chứng minh . Vì vậy, các nội dung bà B khởi kiện UBND huyện Hương S không chấp nhận và đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (UBND và Chủ tịch UBND thị trấn Tây S) trình bày: UBND thị trấn Tây S nhất trí với quan điểm của UBND huyện Hương S. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

Ngày 28/12/2016, bà Nguyễn Thị B khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, nội dung đề nghị:

+ Hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 5041/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Hương S.

+ Hủy Quyếtđịnh số 2652/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Hương S và hủy GCNQSD đất số BT 054615.

+ Buộc UBND huyện Hương S cấp đủ cho gia đình diện tích 2.750m^2, cụ thể: Phía Tây có chiều dài 56m; phía Đông có chiều dài 9m; phía Nam có chiều dài 87m; phía Bắc có chiều dài khoảng 85m; lối vào ngõ nhà ông Th1 rộng 3m.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2017/HCST ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B về yêu cầu hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 5041/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Hương S; hủy một phần Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của UBND huyện Hương S và hủy GCNQSD đất số BT 054615.

Ngày 06/11/2017, bà Nguyễn Thị B kháng cáo, nội dung: Đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm. Hủy Quyết định số 5041/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Hương S. Hủy một phần Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của UBND huyện Hương S và hủy GCNQSD đất số BT 054615. Yêu cầu UBND huyện Hương S cấp GCNQSD

đất diện tích 2.800m^2 đất cho gia đình bà vì đất gia đình bà là đất liền thửa.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị B vẫn giữ nguyên các nội dung kháng cáo.

Ông Võ Quốc Hoàng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị B trình bày nội dung vụ án và cho rằng: Đất của của gia đình bà B sử dụng ổn định không có tranh chấp, phù hợp quy hoạch của địa phương. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ban hành các quyết định số 5041 có một số vi phạm: Theo quy định về việc thu hồi đất đai, đối với những dự án chậm thực hiện quá 12, 24 tháng thì Cơ quan có thẩm quyền phải thu hồi và giao lại cho người sử dụng đất. Ủy ban nhân dân huyện không điều chỉnh lại mà cấp đủ theo diện tích thực tế là không đúng quy định pháp luật. Quyết định 5041 ban hành chậm thời hạn quy định, không đúng thẩm quyền tại Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011; thẩm quyền phải do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành. Thửa đất thứ 2 và thửa số 3 đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà B. Đề nghị chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

Ý kiến của đại diện theo ủy quyền UBND huyện Hương S và Chủ tịch UBND huyện Hương S: Bà Nguyễn Thị B yêu cầu UBND huyện Hương S cấp đủ diện tích 2.750m^2 là không có cơ sở vì bà B không có giấy tờ hợp pháp chứng minh quyền sử dụng đất theo ranh giới như bà B đề nghị, hiện trạng hộ bà B cũng không sử dụng đất ổn định theo ranh giới nêu trên. Đối với các thửa đất thứ 2,3 hộ bà B có đơn xin cấp GCNQSD đất thì cơ quan có thẩm quyền sẽ xem xét quá trình sử dụng đất ổn định, đất có phù hợp quy hoạch, xác định ranh giới cấp CGNQSD đất theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị B yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm; hủy một phần Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của UBND huyện Hương S; hủy Quyết định số 5041/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Hương S; yêu cầu UBND huyện Hương S cấp GCNQSDĐ với diện tích hơn 2800m2 đất.

Đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2652/QĐ-UBND, thấy rằng: Quyết định số 2652/QĐ-UBND đã ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định pháp luật, mặc dù có sai sót về xác định lối đi vào nhà ông Th1, nhưng tại Quyết định số 5041/QĐ-UBND giải quyết và công nhận lối vào nhà ông Th1 theo đơn khiếu nại của bà B là 3m là đã đảm bảo quyền lợi cho hộ gia đình bà B. Tại Quyết định 5041/QĐ-UBND quyết định giao Phòng Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn hộ gia đình bà B và UBND thị trấn Tây S lập

hồ sơ chỉnh lý GCNQSDĐ số BT054615 là không đúng thẩm quyền. Vì việc chỉnh lý GCNQSD đất thuộc thẩm quyền của UBND. Tuy nhiên, sai sót này không xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà B. Tòa án cấp sơ thẩm đã kiến nghị UBND huyện Hương S rút kinh nghiệm. Vì vậy, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị B đối với Quyết định số 2652/QĐ-UBND.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 5041/QĐ-UBND: Chủ tịch UBND huyện Hương S đã tiến hành xác minh nội dung khiếu nại, tổ chức đối thoại là đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo luật định; việc Phó Chủ tịch UBND Trần Bình Th ký thay Chủ tịch là đúng theo quy định tại Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Văn bản số 66/2016/TB-UBND ngày 18/7/2016 của UBND huyện Hương S. Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá quá trình quản lý, sử dụng và việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất thứ 1, 2, 3. Đại diện Viện kiểm sát kết luận Quyết định số 5041/QĐ-UBND được ban hành là có căn cứ, đúng pháp luật, giải quyết được quyền lợi của hộ gia đình bà B. Tại phiên tòa, đại diện UBND huyện Hương S cũng cho rằng việc cấp GCNQSD đất cho hộ bà B dựa trên cơ sở hiện trạng sử dụng đất và thể hiện quan điểm nếu gia đình bà B phối hợp làm thủ tục hồ sơ đề nghị cấp đất theo đúng quy định pháp luật và có nhu cầu sử dụng đất thì UBND sẽ tạo điều kiện cấp đất theo quy định cho hộ gia đình bà B.

Đối với yêu cầu UBND huyện Hương S cấp GCNQSDĐ với diện tích hơn 2800m^2 đất là không có cơ sở chấp nhận. Theo kết quả đo đạc của Trung tâm kỹ thuật địa chính và công nghệ thông tin Sở Tài nguyên và Môi trường thể hiện gia đình bà B có 03 thửa đất: thửa thứ nhất diện tích 1011,9m^2; thửa thứ 2 diện tích 222,3m^2 và thửa thứ 3 diện tích 151,5m^2, bà B đã đại diện gia đình thống nhất ký tên (BL: 173-177). Mặt khác, hộ gia đình bà B không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh đối với phần diện tích đề nghị cấp GCNQSDĐ.

Từ những phân tích trên, Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2017/HC-ST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã bác đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị B là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015 bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của các đương sự, kết quả tranh luận, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Trong đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 28/12/2016, bà Nguyễn Thị B yêu cầu Tòa án:

+ Hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 5041/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Hương S.

+ Hủy bỏ một phần Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của UBND huyện Hương S và GCNQSD đất số BT 054615.

+ Buộc UBND huyện Hương S cấp đủ cho gia đình bà với diện tích 2.750m^2, cụ thể: Phía Tây có chiều dài 56m; phía Đông có chiều dài 9m; phía Nam có chiều dài 87m; phía Bắc có chiều dài khoảng 85m; lối vào ngõ nhà ông Th1 rộng 3m.

Căn cứ quy định Điều 30 của Luật tố tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh chỉ xem xét giải quyết đối với hai yêu cầu của bà B:

+ Hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại số 5041/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Hương S;

+ Hủy một phần Quyết định số 2652/ QĐ-UBND ngày 18-12-2013 của Ủy ban nhân dân huyện Hương S và hủy Giấy CNQSD đất số BT 054615.

Đối với yêu cầu: Buộc UBND huyện Hương S cấp đủ cho gia đình với diện tích 2750m^2, Tòa án không thụ lý giải quyết vì không thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính là có căn cứ. Đối với yêu cầu hủy một phần Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của UBND huyện Hương S và hủy Giấy CNQSD đất số BT 054615 có liên quan đến Quyết định giải quyết khiếu nại số 5041/QĐ-UBND ngày 28/10/2016, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính hợp pháp của Quyết định số 2652/QĐ-UBND là đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B là đảm bảo về thời hiệu khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính:

[2.1.1]. UBND huyện Hương S ban hành Quyết định số 2652/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 về việc thu hồi GCNQSD đất, cấp đổi GCNQSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình và cá nhân (trong đó có hộ gia đình bà B theo GCNQSD đất số BT 054615) là đúng quy định tại khoản 2 Điều 44 và khoản 2 Điều 52 Luật đất đai 2003.

[2.1.2]. Về thẩm quyền ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 5041/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện Hương S đúng

quy định tại Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011.

[2.2]. Xét nội dung Quyết định số 2652/QĐ-UBND và Giấy CNQSD đất số BT 054615; Quyết định số 5041/QĐ-UBND,

[2.2.1]. Xét Quyết định số 2652/QĐ-UBND:

Thực hiện Quyết định số 1643/QĐ-BTNMT ngày 20/8/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt Dự án đo vẽ bản đồ địa chính địa hình Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Cầu Treo tỉnh Hà Tĩnh, UBND thị trấn Tây S đã lập hồ sơ và Tờ trình số 379/TTr-UBND ngày 07/10/2013 đề nghị UBND huyện Hương S cấp đổi GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân thuộc khối 6, thị trấn Tây S. Trên cơ sở thẩm định hồ sơ UBND thị trấn Tây S trình, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2652/QĐ-UBND thu hồi GCNQSD đất , cấp đổi GCNQSD đất , quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình và cá nhân , kèm theo GCNQSD đất. Như vậy, việc chính quyền các cấp thực hiện chủ trương đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt là phù hợp với chính sách và pháp luật của nhà nước . Hộ gia đình bà B cho rằng, Quyết định số 2652/QĐ-UBND đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà là không có căn cứ. Vì UBND huyện Hương S ban hành Quyết định số 2652/QĐ-UBND nội dung phù hợp với chủ trương của Nhà nước, đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và với mục tiêu xây dựng lại hệ thống điện, đường, trường, trạm nhằm phát triển nền kinh tế của huyện và tỉnh; người dân cũng được hưởng lợi từ chủ trương này . Do đó, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà B đề nghị hủy Quyết định số 2652/QĐ-UBND và GCNQSD đất số BT 054615 cấp cho hộ gia đình bà B.

Tuy nhiên, việc điều chỉnh GCNQSD đất thuộc thẩm quyền chung của UBND. Việc Chủ tịch UBND huyện Hương S điều chỉnh lại nội dung GCNQSD đất là vượt quá thẩm quyền riêng của Chủ tịch UBND cấp huyện được quy định tại Luật tổ chức chính quyền địa phương. Mặc dù vậy, những sai sót này không xâm phạm đến lợi ích của người dân, góp phần giải quyết nhanh chóng, dứt điểm vụ việc nên kiến nghị UBND huyện Hương S rút kinh nghiệm

[2.2.2]. Xét nội dung Quyết định 5041/QĐ-UBND:

Đối với yêu cầu đề nghị cấp diện tích 1.001m^2 và xác định lại lối ngõ vào nhà ông Th1 là 03m, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với thửa đất số 10, tờ bản đồ 34 (thửa đất hiện có nhà ở) đã được UBND huyện Hương S cấp quyền sử dụng đất số AK 176338 với diện tích 944m^2 (200m^2 đất ở và 744,2m^2 đất vườn) năm 2008. Năm 2010, khi đo đạc lại bản đồ , thửa đất có diện tích 994m^2. Năm 2013, hộ bà B được xét cấp đổi GCNQSD đất với diện tích 944,2m^2. Diện tích này đã được trừ một phần diện tích nhà nước thu hồi để lấy đất làm đường lên nhà máy nước có diện tích

127,8m^2 số tiền đền bù là 10.743.000 đồng (trong đó có một phần diện tích đã được cấp quyền sử dụng đất và chưa được cấp quyền sử dụng đất), bà B đã kê khai và nhận tiền đền bù đầy đủ. Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/8/2017 của Tòa án tỉnh Hà Tĩnh diện tích đất hộ bà B đang sử dụng 1011.9m^2 gồm đất ODT và CLN (trong đó có cả diện tích đất làm đường giao thông lên nhà máy nước). Tại Điều 2 của Quyết định 5041/QĐ-UBND giao UBND thị trấn Tây S xem xét quy hoạch đường giao thông lên nhà máy Bm nước nếu không mở rộng và gia đình bà B có đề nghị thì xét cấp GCNQSD đất cho bà B theo hiện trạng sử dụng. Như vậy, quyền lợi của bà B đã được xem xét; tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện Hương S cũng xác định trường hợp gia đình bà B có đơn đề nghị thì cơ quan có thẩm quyền sẽ làm thủ tục cấp GCNQSD đất cho bà B theo hiện trạng sử dụng hợp pháp. Đối với yêu về việc lối ngõ vào nhà ông Th1 hiện trạng rộng 03m đã được giải quyết tại Quyết định số 5041/QĐ-UBND.

Việc bà B cho rằng đất của bà là nguyên một thửa với diện tích 2.750m^2 nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện phần đất này có diện tích như bà trình bày nên việc giải quyết khiếu nại của UBND huyện Hương S là có căn cứ.

Đối với thửa đất bà đề nghị được cấp đất ở diện tích 297m^2: Theo Bản đồ địa chính và Sổ mục kê lập 2001 thì nguồn gốc đất là loại đất sông suối , do UBND thị trấn Tây S quản lý thuộc thửa 19, tờ bản đồ 12. Bà cho rằng đất đó do gia đình bà khai hoang , sử dụng để sản xuất nông nghiệp từ năm 1971, đã đổ đất, san lấp mặt bằng nhưng qua xem xét , thẩm định tại chỗ thấy rằng đây là bãi đất bằng, có trồng một số cây lâu năm , chưa có công trình xây dựng nào trên đất, tại hồ sơ, tài liệu không phản ánh đất này bà được quyền sử dụng . Do đó, Chủ tịch UBND huyện sau khi xem xét hồ sơ trình của UBND thị trấn Tây S xác định bà chưa đủ điều kiện để cấp quyền sử dụng đất là đúng quy định. Tuy nhiên tại Điều 2 của Quyết định số 5041/QĐ-UBND đã quyết định: "*Xác định, lập hồ sơ đề nghị cấp GCNQSDĐ đối với các thửa đất còn lại của gia đình bà B đang sử dụng theo đúng quy định của pháp luật*", như vậy, là yêu cầu của bà B đã được xem xét.

Đối với thửa đất bà đề nghị được cấp quyền sử dụng đất với diện tích 646m^2. Theo bản đồ Địa chính và sổ mục kê lập năm 2001 thì phần đất này thuộc thửa 21, tờ bản đồ số 12, có diện tích 125m^2, loại đất trồng cây lâu năm (đất vườn) chủ sử dụng là ông Phan Trọng Th2 (chồng của bà B), trên đất đang có trồng một số cây lâu năm; ngoài phần diện tích đó là đất thuộc UBND thị trấn quản lý. Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 28/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thì diện tích đất hộ bà B đang sử dụng 151,1m^2 đất CLN. Bà B yêu cầu UBND huyện Hương S cấp 646m^2 nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp đối toàn bộ diện tích đất nên không có cơ sở chấp nhận. Về yêu cầu này tại Điều 2 của Quyết định số 5041/QĐ-UBND

đã quyết định: "*Xác định, lập hồ sơ đề nghị cấp GCNQSD đất đối với các thửa đất còn lại của gia đình bà B đang sử dụng theo đúng quy định của pháp luật*"; như vậy, là đề nghị của bà B đã được xem xét. Ý kiến của đại diện theo ủy quyền của UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện Hương S tại phiên tòa phúc thẩm là trường hợp gia đình bà B có đơn đề nghị cấp GCNQSD đất đối với thửa đất nêu trên thì cơ quan có thẩm quyền sẽ xem xét quá trình sử dụng đất ổn định, đất có phù hợp quy hoạch, xác định ranh giới sẽ cấp GCNQSD đất theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị B đề nghị hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 5041/QĐ-UBND ngày 28-10-2016 của Chủ tịch UBND huyện Hương S.

[3] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị B thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Nguyễn Thị B không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015;

1. Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị B.

2.Giữ nguyên các quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2017/HCST ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

3. Bà Nguyễn Thị B không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu: HSVA, PHCTP.

Lê Thị Thúy Bình